TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 13/11/2019
Về việc "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

***Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Hương**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Vũ Trung Thành**
Ông **Nguyễn Thành Hạnh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước*: Ông **Tạ Văn Phú** – Kiểm sát viên**.**

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST- HNGĐ ngày 24/10/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1996 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 7, ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh B.

*Bị đơn: anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2016.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh S không lo làm ăn, hay chơi cờ bạc (số đề) dẫn đến nợ nần. Chị H đã nhiều lần trả nợ thay cho chồng và cùng gia đình khuyên anh S nhưng vẫn không thay đổi làm cho kinh tế sa sút, vợ chồng bất hòa.

Chị H đã chuyển về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, làm ăn từ tháng 9/2018 và ly thân anh S cho đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 03/4/2017, chị H có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thâm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định

- Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với anh Nguyễn Văn S.

+ Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 03/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn S và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền: Bị đơn là anh Nguyễn Văn S cư trú tại khu phố T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3.Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao (niêm yết) Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định. Anh Nguyễn Văn S vắng mặt không có lý do

trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Xét thấy, cần áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh S là có cơ sở.

4.Yêu cầu của đương sự:

[1] Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2016. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không có sự cảm thông chia sẻ những khó khăn xảy ra trong cuộc sống gia đình, không đồng nhất quan điểm sống, anh S chơi cờ bạc, số đề, dẫn đến nợ nần. Bản thân chị H cũng không có giải pháp để thay đổi được anh S nên từ chỗ ly thân dẫn đến ly hôn. Trên thực tế thì hai người đã sống ly thân nhau từ lâu, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh S cũng không tham gia mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, điều này chứng tỏ anh S cũng không có thiện chí cùng chị H đoàn tụ gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị H xin được ly hôn với anh S là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn S là phù hợp.

[2] Về con chung: chị H và anh S có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 03/4/2017, chị H có yêu cầu được nuôi con. Xét yêu cầu của chị H là có cơ sở cần được chấp nhận, bởi lẽ cháu Linh còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Chị H có công việc và có thu nhập ổn định đủ để nuôi con. Như đã phân tích ở trên, anh S không tham gia giải quyết vụ án chứng tỏ anh S cũng không có thiện chí trong việc nuôi con chung. Mặt khác, cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện đang sống cùng mẹ, về nguyên tắc giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Nguyễn Ngọc Gia Linh, sinh ngày 03/4/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: chị H trình bày không có tài sản chung và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên pH nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

***1. Về hôn nhân*:** Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 03/4/2017 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, chị H phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011073, quyển số 0222 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THA huyện Đồng Phú;*
- *UBND thị trấn Tân Phú (cqđkkh: số .../2016);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương